

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNG -ST

Ngày: 25-02-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Lê Văn Ký;

2. bà Nguyễn Thị Liên.

**Thẩm ký phiên tòa:** ông Văn Văn - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều kiện Viên kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** bà Đoàn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 201/2020/TLST-HNG ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quy trình áp dụng án ra xét xử số 02/2021/Q-XXST-HNG ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các người:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1992.

ở tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền.

2. *Bên bị:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

ở tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong những ngày 19/11/2020 và trong quá trình ghi lời quy định vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cùng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 13/12/2010. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan hệ tình dục nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ, mắng chửi nhau, mỗi dịp cãi nhau hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Chị H và anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu Tòa án ghi lời quy định cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Vợ chồng chung: Chị H khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày

07/8/2016. Ch H ngh c tr c ti p nuôi d ng c hai cháu H và H1, yêu c u anh T ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch m i tháng m i cháu là 1.000.000 ng, hai cháu là 2.000.000 ng/1 tháng, cho n khi các cháu 18 tu i.

V tài s n: Ch H không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Toà án ã t ng t h p l , tri u t p anh Nguy n V n T n Toà án vì t b n khai nh ng anh T không có m t mà không có lý do nên không có b n khai c a anh Toàn.

Ki m sát viên tham gia phiên tòa phát bi u quan i m: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, gi i quy t và quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i ng xét x và Th ký ã ch p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Ch H ngh Toà án gi i quy t cho ly hôn v i anh T và c tr c ti p nuôi d ng cháu H và cháu H1, yêu c u anh T ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch m i tháng m i cháu 1.000.000 ng, hai cháu là 2.000.000 ng/1 tháng cho n khi các cháu 18 tu i là phù h p v i quy nh t i i u 56; i u 81; 82; 83; kho n 1, i u 88 Lu t hôn nhân và gia ình. ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u c a ch H nh.

#### **NH N NH C A TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên c u các tài li u, ch ng c ã c xem xét t i phiên tòa, k t qu tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Anh Nguy n V n T ã c tri u t p h p l l n th hai n Tòa án tham gia phiên hòa gi i nh ng anh Toàn không có m t mà không có lý do nên Tòa án không ti n hành hoà gi i c v án. Anh T c ng ã c Tòa án tri u t p h p l n l n th hai tham gia phiên tòa nh ng v n không có m t, ch H v ng m t t i phiên tòa nh ng ã có n ngh xét x v ng m t, vì v y H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t ch H và anh T là phù h p v i quy nh t i kho n 2 i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Ch H và anh T k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. Quá trình chung s ng, v ch ng hòa thu n, h nh phúc n n m 2018 thì phát sinh mâu thu n. Theo ch H, nguyên nhân mâu thu n là do v ch ng b t ng v quan i m s ng nên th ng xuyên cãi c , m ng ch i nhau. Ch H và anh T ã s ng ly thân t gi a n m 2018 n nay. K t qu xác minh ngày 07/12/2020 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, quá trình chung s ng ch H và anh T x y ra mâu thu n đ n n v ch ng s ng ly thân. M t th i gian dài v ch ng s ng ly thân và không còn quan tâm n nhau, ch ng t cu c s ng v ch ng gi a ch H và anh T ã th t s tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. Do ó, c n c kho n 1 i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014 gi i quy t cho ch H c ly hôn v i anh T là phù h p.

[3]. V con chung: Ch H khai, v ch ng có hai con chung, các cháu tên là Nguy n V n H, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Nguy n Minh H1, sinh ngày

07/8/2016. Ch H c ng xu t trình cho Tòa án gi y khai sinh c a cháu H và cháu H1, trong ó xác nh cháu H và cháu H1 là con chung c a ch H và anh T. M t khác, cháu H và cháu H1 c sinh ra trong th i k hôn nhân nên c s kh ng nh cháu H và cháu H1 là con chung c a ch H và anh T. T khi v ch ng s ng ly thân, cháu H1 do ch H nuôi d ng, cháu H do anh T tr c ti p nuôi d ng, Tuy nhiên anh T hi n không có m t t i a ph ng, Tòa án ã thông báo trên ph ng ti n thông tin i chúng nh ng anh T v n không có m t nên giao cháu H và cháu H1 cho ch H tr c ti p nuôi d ng, bu c anh T ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch H m i tháng m i cháu là 1.000.000 ng, hai cháu là 2.000.000 ng/1 tháng. Th i h n c p d ng nuôi con tính t tháng 2/2021 cho n khi các cháu 18 tu i là phù h p v i quy nh t i i u 81; 82;83; kho n 1, i u 88 Lu t hôn nhân và gia ình.

[4]. V tài s n: Ch H không yêu c u Tòa án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Th H ph i ch u án phí dân s s th m v hôn nhân theo quy nh c a pháp lu t. Anh T ph i ch u án phí Dân s s th m v c p d ng nh k .

Vì các l trên,

#### **QUY T NH:**

C n c kho n 1, i u 56; i u 81; 82; 83, kho n 1, i u 88 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, kho n 6 i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Th H và anh Nguy n V n T.

2. V con chung: Công nh n cháu Nguy n V n H, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Nguy n Minh H1, sinh ngày 07/8/2016 là con chung c a ch H và anh T. Giao cháu H và cháu H cho ch H tr c ti p nuôi d ng, bu c anh T ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch H m i tháng m i cháu là 1.000.000 ng, hai cháu là 2.000.000 ng/1 tháng. Th i h n c p d ng nuôi con tính t tháng 2/2021 cho n khi các cháu 18 tu i.

Anh T có quy n, ngh a v i l i th m nom con chung mà không ai c c n tr . Anh T không c l m d ng vì c th m nom con c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a ch H.

3. V án phí: Ch Th H ph i ch u 300.000 (Ba tr m nghìn ng) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr s ti n t m ng án phí 300.000 (Ba tr m nghìn ng) ch H ã n p theo biên lai thu ti n s AA/2019/0009254 ngày 20/11/2020 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung. Ch H ã n p án phí. Anh Nguy n V n T ph i ch u 300.000 (Ba tr m nghìn ng) án phí dân s s th m v c p d ng nh k .

4. Về quyền kháng cáo: Ch H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án có thể chấp hành.

Trên cơ sở bản án có thể chấp hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người chấp hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án có thể khác theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nội dung:**

- Các công chứng;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thể hiện vì công lý ký kết hôn;
- Chỉ có Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trình Thanh Hoàng**

**H I NG XÉT X S TH M**

**Các H i th m nhân dân**

**Th m phán - Ch t a phiên tòa**

Lê V n Ký

Nguy n Th Liên

Tr nh Thanh H ng